

Số: 288 /HD-TUHCĐ-VP

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2018

HƯỚNG DẪN

Đánh giá thi đua công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ cấp tỉnh

Nhằm đảm bảo đánh giá toàn diện, chính xác kết quả thi đua công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ cấp tỉnh; Căn cứ Quy chế Thi đua, khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 607/QĐ-TUHCĐ ngày 24/7/2018 của Ban Thường vụ Trung ương Hội; Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam hướng dẫn đánh giá thi đua cấp tỉnh hàng năm (theo bảng đánh giá thi đua gửi kèm), cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ XÁC ĐỊNH TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THI ĐUA:

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Hội, bám sát 08 lĩnh vực hoạt động trọng tâm công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ, được triển khai theo Kế hoạch số 35/KH-TUHCĐ ngày 07/02/2018; với mục tiêu xây dựng tổ chức Hội ngày càng vững mạnh, chuyên nghiệp, thực sự đóng vai trò nòng cốt, cầu nối, điều phối trong công tác nhân đạo; nâng cao hiệu quả hoạt động truyền thông, vận động nguồn lực, các phong trào, các cuộc vận động nhân đạo của Hội, trợ giúp thiết thực những người có hoàn cảnh khó khăn, những người dễ bị tổn thương, góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước, giáo dục lòng nhân ái và đóng góp tích cực cho Phong trào Chữ thập đỏ, Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế.

- Căn cứ Kế hoạch triển khai nhiệm vụ công tác năm của Trung ương Hội;
- Căn cứ Quy chế Thi đua-Khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam;
- Thực hiện Chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Trung ương Hội đối với công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ hàng năm;
- Căn cứ Điều kiện, đặc thù của địa phương, vùng, miền.

II. NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG TĐKT HỘI, CỤM THI ĐUA, PHỤ TRÁCH CỤM VÀ CÁC TỈNH, THÀNH HỘI:

1. Đối với các tỉnh, thành Hội:

- Tỉnh, thành Hội đăng ký danh hiệu thi đua đối với tập thể từ đầu năm, để làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua cuối năm.

- Căn cứ kết quả công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ trong năm tại địa phương, tỉnh, thành Hội tự đánh giá thi đua đối với từng nội dung (theo bảng tiêu chí đánh giá đính kèm) ở các mức A, B, C tương ứng với kết quả đạt được; có xác nhận của cấp ủy, chính quyền địa phương. Kết quả tự đánh giá thi đua của tỉnh, thành Hội được thông qua tại hội nghị giao ban Cụm thi đua cuối năm; Thời gian thực hiện xong trước ngày 01/12 hàng năm.

- Xây dựng tiêu chí và cách tính điểm thi đua cho cấp huyện và cơ sở, có xem xét đến điều kiện đặc thù của địa phương.

2. Đối với các Cụm thi đua:

- Căn cứ đặc thù của Cụm, Cụm trưởng và các tỉnh, thành Hội trong Cụm thống nhất phát động phong trào thi đua hàng năm cho phù hợp.

- Căn cứ vào mô hình mới, kinh nghiệm tốt, cách làm mới có hiệu quả được các tỉnh, thành Hội chia sẻ tại giao ban cụm cuối năm và kết quả phong trào thi đua chung của cụm (nếu có), Cụm đề xuất điểm thưởng cho đơn vị và chịu trách nhiệm về đề xuất này.

- Căn cứ vào kết quả tự đánh giá thi đua của tỉnh, thành Hội và kết quả thực hiện các phong trào thi đua thuộc Cụm (nếu có), Cụm thi đua Hội Chữ thập đỏ các tỉnh, thành phố tổ chức đánh giá, cho điểm thưởng, đề xuất xếp loại thi đua đối với các tỉnh, thành Hội thuộc Cụm thi đua, vào dịp tổ chức Hội nghị giao ban Cụm thi đánh giá công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ hằng năm.

- Đề xuất tỉnh, thành Hội xuất sắc công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ hàng năm được tặng Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội; tỷ lệ đề xuất không quá 50% tổng số đơn vị trong Cụm.

- Thời gian thực hiện xong trước ngày 10/12 hàng năm.

3. Đối với phụ trách Cụm thi đua:

- Năm chắc tình hình công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ ở các tỉnh, thành Hội thuộc Cụm do ban, đơn vị phụ trách.

- Tiến hành đánh giá thi đua và đề nghị xếp loại thi đua hàng năm đối với các tỉnh, thành Hội thuộc cụm do ban, đơn vị phụ trách và chịu trách nhiệm về mức đánh giá do ban, đơn vị đưa ra.

4. Đối với Hội đồng thi đua, Khen thưởng Hội:

- Thường trực Hội đồng TĐKT Hội tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại của các tỉnh, thành Hội do đơn vị và Cụm thi đua đề xuất; Tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại của các ban, đơn vị Trung ương Hội, phụ trách Cụm thi đua đối với các tỉnh, thành Hội thuộc lĩnh vực ban, đơn vị, Cụm phụ trách và trình Hội đồng TĐKT Hội; thời gian thực hiện xong trước ngày 25/12 hàng năm.

- Hội đồng TĐKT Hội tổ chức họp đánh giá, xếp loại thi đua hàng năm đối với các tỉnh, thành Hội và trình Thường trực Trung ương Hội xem xét, cho ý kiến; Trình Ban Thường vụ Trung ương Hội quyết định danh hiệu thi đua hàng năm đối với các tỉnh, thành Hội và kết quả xếp loại được công bố tại Hội nghị Ban Chấp hành thường kỳ.

III. PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM, XẾP LOẠI THI ĐUA:

1. Phương pháp chấm điểm:

- Bảng đánh giá được chia theo các lĩnh vực hoạt động trọng tâm của Hội, với 48 tiêu chí; mỗi tiêu chí được đánh giá theo một trong 3 mức: A, B, C.

- Điểm thưởng: gồm 5 tiêu chí, 1 điểm thưởng được tính bằng thưởng 01 điểm A; Điểm trừ gồm: 3 tiêu chí, 1 điểm trừ được tính bằng trừ 01 điểm A.

- Trường hợp đặc biệt: đối với các tỉnh, thành Hội hoàn thành xuất sắc (hoặc không hoàn thành) nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ đột xuất phát sinh hoặc những điểm mới chưa có trong tiêu chí, Hội đồng TĐKT Hội và Thường trực Trung ương Hội quyết định điểm thưởng và điểm trừ.

2. Xếp loại thi đua:

Tổng điểm của tỉnh, thành Hội sẽ bao gồm: điểm từ 8 lĩnh vực hoạt động trọng tâm, điểm thưởng và điểm trừ, cụ thể:

- Đơn vị xuất sắc: đạt từ 48 điểm A trở lên và không quá 2 điểm C.
- Đơn vị khá: đạt từ 40 đến 47 điểm A và không quá 5 điểm C.
- Đơn vị trung bình: Đạt dưới 40 điểm A và không quá 10 điểm C.

- Không xếp loại thi đua trong năm đối với các tỉnh, thành Hội vi phạm bị các cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc có cá nhân đồng chí lãnh đạo cấp Hội vi phạm bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Dừng xếp loại thi đua đối với các tỉnh, thành Hội có dấu hiệu vi phạm, đang trong quá trình được các cơ quan có thẩm quyền xác minh, điều tra, xem xét.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Hướng dẫn này được thực hiện trong nhiệm kỳ Đại hội X và sẽ được xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với từng giai đoạn; Căn cứ hướng dẫn, đề nghị các tỉnh, thành Hội nghiêm túc triển khai thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp hoặc phát sinh, đề nghị các tỉnh, thành Hội thông tin, phản ánh kịp thời về Trung ương Hội (qua Văn phòng), điện thoại : 02439428907-123 hoặc email: vanphongctd@gmail.com để trình Thường trực Trung ương Hội xem xét, điều chỉnh. / *h*

Nơi nhận:

- Các tỉnh, thành Hội (đề t/h);
- Các ban, đơn vị TW Hội (đề t/h);
- UV BTV TW Hội (đề c/d);
- Lưu VT, TĐKT. *h*

CHỦ TỊCH



TRUNG ƯƠNG
HỘI

Nguyễn Thị Xuân Thu

**BẢNG ĐÁNH GIÁ THI ĐUA CẤP TỈNH, THÀNH
CỦA HỘI CHỮ THẬP ĐỎ VIỆT NAM**
(Kèm theo Hướng dẫn số: 288/HD-TUHCTĐ-VP ngày 16/10/2018)

TT	Nội dung	Thang điểm			Tỉnh, thành Hội chấm	Trung ương Hội chấm
		A	B	C		
I	Công tác xã hội nhân đạo (05 tiêu chí)					
1	Kết quả Phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam”	Đạt và vượt chỉ tiêu	Đạt từ 70 - dưới 100% chỉ tiêu	Dưới 70% chỉ tiêu		
2	Số cơ sở Hội hoàn thành việc lập hồ sơ “địa chỉ nhân đạo” đối tượng khó khăn cần trợ giúp	Trên 75%	Từ 50% - 75%	Dưới 50%		
3	Số “địa chỉ nhân đạo” được Hội trợ giúp hoặc Hội vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm trợ giúp trong tổng số “địa chỉ nhân đạo” được lập hồ sơ	Trên 70%	Từ 50% - 70%	Dưới 50%		
4	Triển khai Tháng nhân đạo	Có Kế hoạch hưởng ứng, tổ chức lễ phát động, thu được kết quả tốt	Hưởng ứng triển khai	Không thực hiện		
5	Lĩnh vực phát triển cộng đồng ¹	Có mô hình, chương trình, dự án, hoạt động từ 3 nội dung trở lên	Có mô hình, chương trình, dự án, hoạt động thuộc ít hơn 3 nội dung	Không thực hiện		

¹ Bao gồm các mô hình, chương trình, dự án, hoạt động nhằm hỗ trợ cộng đồng: i) Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, xóa đói, giảm nghèo cải thiện đời sống kinh tế của người dân; ii) Nâng cao năng lực của người dân trong phát triển kinh tế - xã hội ở cộng đồng; iii) Xây dựng cơ sở hạ tầng, cải thiện điều kiện sống của người dân về ăn ở, sinh hoạt, đi lại và các dịch vụ ở cộng đồng; iv) Nâng cao trình độ dân trí; v) Bảo vệ sức khỏe cộng đồng; vi) Bảo vệ tài nguyên và môi trường, hạn chế ảnh hưởng của thiên tai, thảm họa.

TT	Nội dung	Thang điểm			Tỉnh, thành Hội chấm	Trung ương Hội chấm
		A	B	C		
II	Phòng ngừa và ứng phó thảm họa (05 tiêu chí)					
1	Triển khai thực hiện Nghị quyết của BTV Trung ương Hội về "nâng cao hiệu quả hoạt động Phòng ngừa và UPTH của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trong tình hình mới" theo kết luận số 207/KL-TUHCTĐ ngày 24/7/2018 của BTV Trung ương Hội	Có kế hoạch, nội dung đầy đủ, kết quả tốt	Có kế hoạch, nội dung chưa đầy đủ, kết quả còn hạn chế	Không triển khai		
2	Quỹ cứu trợ khẩn cấp và hàng dự trữ quy ra tiền tại cấp tỉnh, thành (tính trọng điểm thiên tai mức tối thiểu 200 triệu đồng, 100 triệu đồng đối với các tỉnh, thành còn lại)	Có quỹ, đúng mức quy định	Có quỹ nhưng chưa đúng mức quy định	Không có quỹ		
3	Kết quả thực hiện Lời kêu gọi của Trung ương Hội ủng hộ nhân dân bị thiệt hại do thiên tai, thảm họa	Có kế hoạch vận động và chuyển tiền về Trung ương Hội	Có kế hoạch vận động, chuyển tiền về MTTQ hoặc trực tiếp đi cứu trợ (có báo cáo Trung ương Hội)	Không thực hiện		
4	Xây dựng kế hoạch ứng phó thiên tai, thảm họa hàng năm	Có kế hoạch, đúng thời gian quy định	Có kế hoạch, chưa đúng thời gian quy định	Không có kế hoạch		
5	Ứng phó nhanh nhạy, kịp thời, hiệu quả, rõ hình ảnh Chữ thập đỏ khi có thiên tai, thảm họa xảy ra tại địa phương	Ứng phó nhanh, hiệu quả, tạo hiệu ứng truyền thông	Ứng phó chậm, hiệu quả thấp, không rõ hình ảnh chữ thập đỏ	Không ứng phó		
III	Chăm sóc sức khỏe và sơ cấp cứu dựa vào cộng đồng (07 tiêu chí)					
1	Củng cố, thành lập đội khám, chữa bệnh lưu động	Đạt và vượt chỉ tiêu	Đạt từ 70% đến dưới 100%	Dưới 70% chỉ tiêu		
2	Phổ biến kiến thức và trang bị kỹ năng sơ cấp cứu cho người dân tại cộng đồng	Đạt và vượt chỉ tiêu	Đạt từ 70% đến dưới 100%	Dưới 70% chỉ tiêu		

TT	Nội dung	Thang điểm			Tỉnh, thành Hội chấm	Trung ương Hội chấm
		A	B	C		
3	Ký kết Nghị quyết liên tịch với Sở Y tế, hàng năm có kế hoạch phối hợp thực hiện Nghị quyết	Có, đầy đủ nội dung	Có, không đầy đủ nội dung	Không có		
4	Phối hợp tổ chức khám bệnh, tư vấn chăm sóc sức khỏe và cấp thuốc miễn phí	Tổ chức ở cấp tỉnh và huyện	Tổ chức ở 1 cấp	Không thực hiện		
5	Tổ chức dịch vụ huấn luyện sơ cấp cứu (có thu phí)	Thường xuyên	Có, nhưng không thường xuyên	Không		
6	Có văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai và thực hiện công tác ứng phó với dịch bệnh, nước sạch, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe trong tình huống khẩn cấp (thiên tai, thảm họa)...	Có đầy đủ, triển khai kết quả tốt	Có nhưng không đầy đủ, kết quả hạn chế	Không triển khai		
7	Tổ chức các mô hình hoạt động nhân đạo (cơ sở khám, chữa bệnh Chữ thập đỏ; trạm, điểm, trung tâm huấn luyện sơ cấp cứu Chữ thập đỏ,.....)	Có ít nhất 02 loại hình	Có 01 loại hình	Không có		
IV	Tuyên truyền, vận động hiến máu, hiến tạng mô tạng nhân đạo (06 tiêu chí)					
1	Kết quả vận động, tiếp nhận máu do Ban Chỉ đạo quốc gia đã thông báo giai đoạn 2018 - 2022	Hoàn thành, vượt chỉ tiêu	Đạt 85% - dưới 100% chỉ tiêu	Đạt dưới 85%		
2	Tỷ lệ % hiến máu tình nguyện, hiến máu nhắc lại so với mức trung bình của các tỉnh, thành phố ở năm xét khen thưởng	Bằng hoặc cao hơn	Thấp hơn trên 10%	Thấp hơn dưới 10%		
3	Tỷ lệ % dân số hiến máu so với mức bình quân của các tỉnh, thành phố ở năm xét khen thưởng	Bằng hoặc cao hơn	Thấp hơn trên 0,5%	Thấp hơn dưới 0,5%		
4	Xây dựng được các loại hình Câu lạc bộ hiến máu: Câu lạc bộ hiến máu dự bị (Ngân hàng máu sống); Câu lạc bộ 25; Câu lạc bộ người có nhóm máu hiếm; Câu lạc bộ vận động hiến máu và Câu lạc bộ gia đình hiến máu nhân đạo	Có ít nhất 3 loại hình câu lạc bộ	Có ít nhất 2 loại hình câu lạc bộ	Có 1 hoặc không có loại hình câu lạc bộ nào		
5	Có Văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai công tác tuyên truyền, vận động đăng ký hiến tạng mô, tạng nhân đạo	Có đầy đủ	Có nhưng không đầy đủ	Không triển khai		Thực hiện từ năm 2019 trở đi
6	Số người đăng ký hiến tạng mô, tạng nhân đạo	Từ 100 người trở lên	Từ 50 đến 99 người	Dưới 50 người		Thực hiện từ năm 2019 trở đi

TT	Nội dung	Thang điểm			Tỉnh, thành Hội chấm	Trung ương Hội chấm
		A	B	C		
V	Công tác truyền thông và Tình nguyện viên (06 tiêu chí)					
1	Cung cấp tin, bài cho báo chí của Hội, của địa phương hoặc Cổng thông tin điện tử của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam	Từ 24 tin, bài/năm trở lên	Từ 16 tin, bài/năm trở lên	Dưới 16 tin, bài/năm hoặc không		
2	Truyền thông thường xuyên trên trang thông tin điện tử và fanpage của tỉnh, thành Hội	Có truyền thông trên 02 phương tiện	Có truyền thông trên 01 phương tiện	Không có		
3	Có kế hoạch truyền thông hàng năm của tỉnh, thành Hội	Đạt 100% chỉ tiêu theo kế hoạch	Đạt trên 50% đến dưới 100% chỉ tiêu kế hoạch	Dưới 50% chỉ tiêu theo kế hoạch		
4	Thành lập các đội Tình nguyện viên ở cả 3 cấp Hội: tỉnh, huyện, xã	Có thành lập ở 02 cấp Hội	Có thành lập ở 01 cấp Hội	Không thành lập		
5	Có kế hoạch, hướng dẫn hoạt động tình nguyện viên, có sổ quản lý TNV và cấp thẻ đầy đủ, có mô hình tình nguyện viên hoạt động hiệu quả	Có, đầy đủ các nội dung	Có, không đầy đủ các nội dung	Không có		
6	Tỷ lệ tình nguyện viên được tập huấn kiến thức về Hội và tham gia các hoạt động Hội	Trên 75%	Từ 50% - 75%	Dưới 50%		
VI	Công tác vận động nguồn lực (05 tiêu chí)					
1	Thành lập Quỹ hoạt động Chữ thập đỏ	Đã có Quyết định thành lập Quỹ	Đang xây dựng Đề án thành lập Quỹ	Chưa xây dựng Đề án thành lập Quỹ		
2	Số kinh phí dự trữ của các loại Quỹ hoạt động tại cấp tỉnh	500 triệu đồng trở lên	200 triệu đồng trở lên	Dưới 200 triệu đồng		
3	Số cơ sở Hội có quỹ hoạt động trên tổng số các cơ sở Hội tại tỉnh có Quỹ dự trữ từ 5 triệu trở lên	Đạt từ 75% trở lên	Từ 50%- 75%	Dưới 50%		
4	Phát triển quan hệ đối tác trong hoạt động nhân đạo với các nhà tài trợ thường xuyên	10 đối tác trở lên	5-9 đối tác	Dưới 5 đối tác		

TT	Nội dung	Thang điểm			Tỉnh, thành Hội chấm	Trung ương Hội chấm
		A	B	C		
5	Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức một số hoạt động dịch vụ có thu phí (thu một phần hoặc thu toàn phần theo quy định chung); Tổ chức các sự kiện, hoạt động nhân đạo vận động quỹ	Đạt 02 hoạt động	Đạt 01 hoạt động	Không có hoạt động		
VII	Công tác xây dựng tổ chức (04 tiêu chí)					
1	Cán bộ Hội 3 cấp được tập huấn/năm	Đạt từ 75% trở lên	Từ 50%- 75%	Dưới 50%		
2	Tỷ lệ thu Hội phí	Trên 85%	Từ 50 - 85%	Dưới 50%		
3	Cập nhật thông tin Hội viên theo cấp bậc và có mã số theo hướng dẫn của Trung ương Hội	Cập nhật thông tin được trên 70% hội viên	Cập nhật thông tin được trên 40% đến dưới 70% hội viên	Cập nhật thông tin dưới 40% hội viên hoặc không cập nhật	Thực hiện sau khi có hướng dẫn của Trung ương Hội	
4	Tỷ lệ hội viên tham gia vào các hoạt động của Hội	Trên 75%	Từ 50% - 75%	Dưới 50%		
VIII	Công tác chỉ đạo, tham mưu, phối hợp, hiệu quả hoạt động, kiểm tra, thi đua khen thưởng (10 tiêu chí)					
1	Vận động các đoàn thể ² tham gia các phong trào, các cuộc vận động của Hội (có văn bản phối hợp hoặc báo cáo kết quả phối hợp với các đoàn thể)	Các đoàn thể tại địa phương	Từ 4 đoàn thể tại địa phương	2-3 đoàn thể tại địa phương		
2	Tổ chức tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Trung ương Hội phát động	Thực hiện tốt, hiệu quả cao, có báo cáo đầy đủ	Thực hiện chưa tốt, hiệu quả không cao	Không thực hiện		
3	Có văn bản triển khai các chủ trương của Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Trung ương Hội	Có, đầy đủ	Có, không đầy đủ	Không chấm		

² gồm: MTTQVN, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Công đoàn, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin, Hội Người cao tuổi, khuyến học...

TT	Nội dung	Thang điểm			Tỉnh, thành Hội chấm	Trung ương Hội chấm
		A	B	C		
4	Tham mưu với tỉnh, thành uỷ/UBND tỉnh, thành phố chỉ đạo hoạt động Chữ thập đỏ tại địa phương trong năm 3	Có văn bản chỉ đạo	Chưa có văn bản chỉ đạo	Không chấm		
5	Phối hợp triển khai hoặc đánh giá các chương trình phối hợp theo hướng dẫn của Trung ương Hội	Đạt 100%	Đạt 75- dưới 100%	Đạt dưới 75%		
6	Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra hàng năm	Có kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện với cấp trên	Có, nhưng không đủ	Không có		
7	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định	Đủ, chất lượng, đúng hạn	Đủ, chất lượng, chậm	Không đầy đủ, chất lượng thấp		
8	So sánh giá trị hoạt động với năm liền kề trước đó	Tăng	Không tăng	Giảm		
9	Xây dựng và triển khai nội dung kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội X, nhiệm kỳ 2017-2022	Có kế hoạch và báo cáo hàng năm	Có kế hoạch, không báo cáo	Không có kế hoạch		
10	Tham mưu cấp uỷ, chính quyền địa phương, triển khai thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả công tác nhân đạo và hoạt động Chữ thập đỏ	Có kế hoạch và báo cáo kết quả hàng năm	Có kế hoạch, không triển khai, không báo cáo	Không có kế hoạch		
IX	Điểm thưởng (5 tiêu chí)⁴					
1	Có mô hình, đội hình mới về tổ chức và các lĩnh vực hoạt động trọng tâm (bao gồm cả tổ chức các đội hình ứng phó thảm họa ở địa phương ⁵)					
2	Triển khai sáng tạo, đạt hiệu quả cao các phong trào, cuộc vận động do Trung ương Hội phát động; Phát triển hội viên tập thể,					

³ Ví dụ: văn bản chỉ đạo công tác nhân đạo tại địa phương (chỉ đạo một lần, chỉ đạo kiểm tra, đánh giá...), văn bản chỉ đạo phong trào Tết vì người nghèo, cuộc vận động Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo. Ngân hàng bò, ủng hộ đồng bào bị thiên tai... theo chỉ đạo chung của Đảng, Nhà nước và Trung ương Hội.

⁴ Có báo cáo cụ thể gửi về Trung ương Hội.

⁵ Như: các đội thanh niên, tình nguyện viên chữ thập đỏ, đội ứng phó thảm họa cấp tỉnh (PDRT), cấp cộng đồng (CADRE)...

TT	Nội dung	Thang điểm			Tỉnh, thành Hội chấm	Trung ương Hội chấm
		A	B	C		
	hội viên hạng bạc, vàng, bạch kim					
3	Vận động đạt chỉ tiêu được giao và ủng hộ địa phương bạn, ủng hộ nhân dân nước khác khi thảm họa xảy ra					
4	Tích cực triển khai Phong trào Tết hoặc Tháng nhân đạo đạt hiệu quả cao					
5	Điểm thưởng do cụm đề xuất từ phong trào thi đua của cụm					
X	Điểm trừ (3 tiêu chí)					
1	Không tham gia hoặc không hoàn thành chỉ tiêu các cuộc vận động do Trung ương Hội phát động					
2	Vi phạm quy chế, quy định của Nhà nước và của Hội nhưng chưa đến mức bị thi hành kỷ luật					
3	Báo cáo và cho điểm thi đua sai sự thực					
	Tổng điểm tỉnh, thành Hội tự chấm	Điểm thi đua				
		Điểm thưởng				
		Điểm trừ				
		Tổng điểm				
	Tổng điểm Trung ương Hội chấm ⁶	Điểm thi đua				
		Điểm thưởng				
		Điểm trừ				

⁶ Đơn vị xuất sắc: đạt từ 48 điểm A trở lên và không quá 2 điểm C; đơn vị khá: đạt từ 40 đến 47 điểm A, không quá 5 điểm C; đơn vị trung bình: đạt dưới 40 điểm A, không quá 10 điểm C (tính cả điểm thưởng và điểm trừ trong tổng số điểm).

TT	Nội dung	Thang điểm			Tỉnh, thành Hội chấm	Trung ương Hội chấm
		A	B	C		
	Tổng điểm					
	Tổng cộng					
	Xếp loại:					

XÁC NHẬN CỦA CẤP ỦY,
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Đơn vị đạt xếp loại:.....